TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **25**/QĐ-TA	*Phước Long, ngày 06 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán:* Bà **Phạm Thị T**
2. *Thư ký phiên họp:* Bà **Đặng Thị Vui**

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân thị xã Phước Long tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 25/QĐ-TA ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Phạm Văn N; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 01/01/1978;

CCCD số: 036078016826; ngày cấp: 15/6/2022; nơi cấp: Cục C1 - BCA

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 07/12;

Nghề nghiệp: Làm nông;

Hộ khẩu thường trú: Thôn Phước Lộc, xã Phước Tín, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

Chỗ ở: Thôn Phước Lộc, xã Phước Tín, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông Phạm Văn C và bà Bùi Thị T1

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Tất T2 – Chức vụ: Chuyên viên Phòng Nội vụ - Lao động thương binh và xã hội thị xã P. (Văn bản ủy quyền số 17/GUQ-LĐTBXH ngày 05/6/2024).

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước: Ông Lê Đức Thọ – Kiểm sát viên

3.Những người khác: Không

NHẬN THẤY:

Người bị đề nghị Phạm Văn N sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2010 cho đến nay (Loại heroin). Vào ngày 12/3/2024, Công an xã P phối hợp với Trạm y tế xã xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với N, kết quả N dương tính với ma túy. Quá trình làm việc, N thừa nhận có sử dụng ma túy. Ngày 13/3/2024 N có làm đơn tự nguyện xác định tình trạng ma túy, cùng ngày Trung tâm y tế thị xã P đã có kết quả lời xác định N nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là H. Tuy nhiên, sau khi nhận được kết quả, N không đến cơ quan chức năng để đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nên Công an xã P đã lập biên bản hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Với hành vi của Phạm Văn N nêu trên UBND xã P đã có văn số 04 ngày 02/4/2024 đề nghị Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thị xã P lập hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở cai nghiện. Ngày 17/5/2024, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thị xã P có văn bản số 27/ĐN-CNBB đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn N.

Tại buổi tiến hành họp xét đại diện Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thị xã P trình bày ý kiến: đề nghị đưa Phạm Văn N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước trong thời hạn từ 18 đến 22 tháng.

Tại phiên họp vắng mặt người bị đề nghị Phạm Văn N nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến: Thủ tục, trình tự và hồ sơ họp xét là đúng quy định Viện kiểm sát không có ý kiến gì. Cần áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn N với thời hạn 18 tháng đến 22 tháng tháng như đề nghị của đại diện Phòng Lao động Thương binh và xã hội thị xã P.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào ý kiến đề xuất của những người tham gia, nhận thấy:

Về hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị được lập đúng theo quy định tại Điều 40, khoản 01 Điều 41 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy, điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020 và còn trong thời hiệu để xử lý theo quy định, nên việc lập hồ sơ là đúng trình tự quy định của pháp luật.

Về nội dung đề nghị họp xét: Theo như các tài liệu có trong hồ sơ cũng như ý kiến của những người tham gia phiên họp cho thấy: Người bị đề nghị Phạm Văn N là đối tượng nghiện ma túy thường xuyên, lâu năm, bị lệ thuộc vào ma túy. Phạm Văn N đã làm đơn tự nguyện xác định tình trạng ma túy và được cơ quan có thẩm quyền xác định là người nghiện ma túy nhưng sau khi nhận được kết quả N không đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định tại Điều 28 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. Do đó, có đủ căn cứ để áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn N theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy.

Người bị đề nghị Phạm Văn N không có tình tiết giảm nhẹ hay tăng nặng. Phạm Văn N nhận thức được hành vi sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Do vậy, để đảm bảo an toàn cho xã hội, tránh phát sinh các tệ nạn khác và giữ gìn trật tự tại địa phương, đồng thời tạo điều kiện để N có thời gian cai nghiện được ma túy, sửa chữa bản thân, được học tập và giáo dục phục hồi hành vi để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cần áp dụng biện pháp biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn N trong thời hạn 18 tháng như đề nghị của Cơ quan đề nghị và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và cần thiết

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn N.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **18** (Mười tám) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định.

Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Phạm Văn N có quyền khiếu nại trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định.

Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thị xã P có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long có quyền kháng nghị trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thị xã P, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thị xã P, tỉnh Bình Phước, cơ sở cai nghiện tỉnh Bình Phước có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long;
- Cơ quan, cá nhân được ghi tại điểm 5 phần quyết định này và Người đại diện hợp pháp;
- Người bị đề nghị;
- UBND xã Phước Tín;
- Công an xã Phước Tín;
- Lưu hồ sơ, Lưu TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Tịnh